TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRÀ MY** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày: 07.3.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm Phn - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tấn Minh
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: Hồ Quốc Khánh
- Ông: Nguyễn Đình Phùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Lương Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Lê Văn Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 01/12019/TLST-HS ngày 23/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 11/2/2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên bị cáo: **Hồ Văn V;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05 tháng 05 năm 1992 tại huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 1, xã Trà Vinh, huyện Nam Trà My, Quảng Nam; Chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã Trà Vinh, huyện Nam Trà My, Quảng Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Ka dong; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng Phi: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Họ và tên cha: Hồ Văn Phương, sinh năm 1960, nghề nghiệp: Làm nông; Họ và tên mẹ: Hồ Thị Thủy, sinh năm 1964, nghề nghiệp: Làm nông; cùng đang trú tại: Thôn 1, xã Trà Vinh, huyện Nam Trà My, Quảng Nam; Họ và tên vợ: Hồ Thị Bích Diễm, sinh năm 1993. Hiện trú tại: Thôn 2, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, Quảng Nam; Bị cáo có một người con sinh năm 2014.

Hiện bị cáo đang bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My áp dụng biện Php ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" kể từ ngày 27/6/2018 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên bị cáo: **Đinh Văn Tr;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 04 năm 1984 tại Sơn Mùa, Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Tu La, xã Sơn Mùa, huyện Sơn Tây, Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: Thôn

Tu La, xã Sơn Mùa, huyện Sơn Tây, Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Làm nông ; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Ka dong; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng Phi: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Họ và tên cha: Đinh Văn Ngúa, sinh năm 1965, nghề nghiệp: Làm nông; Họ và tên mẹ: Đinh Thị Toát, sinh năm 1965, nghề nghiệp: Làm nông; Hiện cùng trú tại: Thôn Tu La, xã Sơn Mùa, huyện Sơn Tây, Quảng Ngãi; Họ và tên vợ: Đinh Thị Noát, sinh năm 1985; Hiện trú tại: Thôn Tu La, xã Sơn Mùa, huyện Sơn Tây, Quảng Ngãi; Bị cáo có hai người con, con đầu sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/5/2018 đến ngày 18/5/2018, hiện bị cáo đang bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My áp dụng biện Php ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" kể từ ngày 18/5/2018 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên bị cáo: **Đinh Văn Ph;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14 tháng 02 năm 1978 tại Sơn Mùa, Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Huy Em, xã Sơn Mùa, Sơn Tây, Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: Thôn Huy Em, xã Sơn Mùa, huyện Sơn Tây, Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Ka dong; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng Phi: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Họ và tên cha: Đinh Văn Hành, sinh năm 1940, nghề nghiệp: Làm nông; Họ và tên mẹ: Đinh Thị Xách, sinh năm 1950, nghề nghiệp: Làm nông; Hiện cùng trú tại: Thôn Huy Em, xã Sơn Mùa, huyện Sơn Tây, Quảng Ngãi; Họ và tên vợ: Đinh Thị Thủy Trung, sinh năm 1985; Hiện trú tại: Thôn Huy Em, xã Sơn Mùa, huyện Sơn Tây, Quảng Ngãi; Bị cáo có một người con, sinh năm 2003.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/5/2018 đến ngày 18/5/2018, hiện bị cáo đang bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My áp dụng biện Php ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" kể từ ngày 18/5/2018 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên bị cáo: **Đinh Văn M;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1983 tại Sơn Cao, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Làng Trăng, Sơn Cao, Sơn Hà, Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: Thôn Làng Trăng, Sơn Cao, Sơn Hà, Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Hre; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng Phi: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Họ và tên cha: Đinh Khái, sinh năm 1954, nghề nghiệp: Làm nông; Họ và tên mẹ: Đinh Thị Hia, sinh năm 1962, nghề nghiệp: Làm nông; Hiện cùng trú tại: Thôn Làng Trăng, Sơn Cao, Sơn Hà, Quảng Ngãi; Họ và tên vợ: Hồ Thị Sa, sinh năm 1984; Hiện trú tại: Thôn Làng Trăng, Sơn Cao, Sơn Hà, Quảng Ngãi; Bị cáo có hai người con, con đầu sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/5/2018 đến ngày 18/5/2018, hiện bị cáo đang bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My áp dụng biện Php ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" kể từ ngày 18/5/2018 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

+ Người bào chữa:

- Ông Lê Văn Hương – Trợ giúp viên Php lý nhà nước tỉnh Quảng Nam (bào chữa cho bị cáo Ph). Có mặt.

- Ông Lương Đình Nam – Trợ giúp viên Php lý nhà nước tỉnh Quảng Nam (bào chữa cho bị cáo M). Có Mặt.

- Bà Nguyễn Linh Dương – Trợ giúp viên Php lý nhà nước tỉnh Quảng Nam (bào chữa cho bị cáo V và bị cáo Tr). Có mặt.

+ Đại diện nguyên đơn dân sự:

Ông Nguyễn Vĩnh Hiền – Phó Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc linh. Có mặt.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hồ Văn Dấu; sinh năm: 1988; trú tại: Thôn 01, xã Trà Vinh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Ông Hồ Văn Phước; sinh năm: 1989; trú tại: Thôn 01, xã Trà Vinh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Ông Hồ Văn Phương, sinh năm: 1960. Vắng không lý do.

Cùng trú tại: Thôn 01, xã Trà Vinh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Hồ Văn Trang, sinh năm 1992; trú tại: Thôn 02, Trà Vinh, Nam Trà My. Vắng không lý do.

+ Người phiên dịch.

- Ông Trần Văn Tiến, sinh năm: 1989; trú tại: Thôn 01, xã Trà Vinh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ ngày 10 tháng 5 năm 2018, tổ công tác Công an huyện Nam Trà My đã bắt quả tang ba đối tượng là Đinh Văn Tr, Đinh Văn M và Đinh Văn Ph có hành vi khai thác lâm sản trái phép tại Khoảnh 12, Tiểu khu 874 thuộc địa phận thôn 1, Trà Vân, Nam Trà My. Qúa trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Do cần gỗ để làm nhà tái định cư, Hồ Văn V đã tự ý cưa hạ cây gỗ nánh (theo tên gọi địa phương). Trong quá trình V cưa hạ cây gỗ Nánh thì làm gãy đổ một cây gỗ Trường Chua (do cây gỗ Nánh đè ngã). Sau đó V thuê Tr, M, Ph cưa xẻ thành Phch (với tiền công là cưa được một Phch thành phẩm Tr, M, Ph được trả công 500.000đ). Ngày 09 tháng 5 năm 2018, V, Tr, M, Ph sử dụng hai cưa lốc để cưa xẻ cây gổ nói trên. Vào sáng ngày 10/5/2018, cả nhóm tiếp tục xẻ cây gỗ Nánh, trong quá trình cưa xẻ thì V đi về nhà trước. Sau đó Công an huyện Pht hiện và bắt quả tang Tr, M, Ph đang có hành vi cưa xẻ gỗ trái phép. (BL: 09→10; 191; 229→230)

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10/5/2018 ghi nhận: Hiện trường vụ khai thác rừng trái phép xảy ra tại Khoảnh 12, Tiểu khu 874, thôn 1, Trà Vân, Nam Trà My. Gốc cây gỗ Nánh bị hạ có tọa độ là (546517, 1668505) đang được cưa thành lóng và xẻ Phch. Tổng khối lượng của cây gỗ Nánh là 11,066m^3 (mười một phẩy không trăm sáu mươi sáu mét khối). Tại vị trí cách gốc Nánh 15m (mười lăm mét) về hướng Đông Nam có một cây gỗ Trường Chua bị bật gốc ngã đổ, khối lượng là 2,851 m^3 (hai phẩy tám trăm năm mươi mốt mét khối). (BL: 243)

Ngày 16/5/2018, Hạt Kiểm lâm huyện có văn bản số 17/HKL xác định: Cây gỗ Trường Chua (tên địa phương là cây Chua) là gỗ thông thường nhóm III. Khu vực rừng nơi xảy ra vụ việc là loại rừng tự nhiên, quy hoạch chức năng là Rừng sản xuất. (BL: 283)

Tại bản Kết luận giám định số 2875/C54-TT3 ngày 13/6/2018 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận mẫu vật của cây gỗ Nánh (tên địa phương) gửi giám định là loài cây có tên khoa học là Albizia attopeuensis (Piere) I.Nielsen, tên Việt Nam: Câm Lào, Bản Xe Lào, Dây Cai thuộc thực vật rừng thông thường nhóm IV. (BL: 287)

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTSHS ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nam Trà My xác định:

- Thiệt hại về lâm sản đối với cây gỗ Câm Lào là: 37.689.750 đồng (ba mươi bảy triệu, sáu trăm tám chín ngàn, bảy trăm năm mươi đồng); thiệt hại về lâm sản đối với cây gỗ Trường Chua là: 17.106.000 đồng (mười bảy triệu, một trăm lẻ sáu ngàn đồng). (BL: 293→295)

Giá trị thiệt hại về môi trường đối với cây gỗ Câm Lào là: 113.069.250 đồng (hệ số K=3); giá trị thiệt hại về môi trường đối với cây gỗ Trường Chua là: 51.318.000 đồng (hệ số K=3). (BL: 293→295)

Như vậy tổng thiệt hại về lâm sản và môi trường đối với hai cây gỗ nêu trên là 219.183.000 đồng (hai trăm mười chín triệu, một trăm tám mươi ba đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn dân sự yêu cầu buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền tương ứng với giá trị thiệt hại mà bị cáo đã gây ra sau khi trừ đi số tiền đã thu hồi được từ việc bán thanh lý vật chứng.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 09 tháng 10 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam truy tố các bị cáo V, Tr, M, Ph về tội ***"Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng"*** theo Điểm b Khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự; các Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 36, Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn V từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng; Xử phạt các bị cáo Tr, M, Ph từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, đề nghị miễn khấu trừ

thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, buộc các bị cáo liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại cho nhà nước.

Về ý kiến của những người bào chữa:

Người bào chữa ông Lê Văn Hương đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Văn Ph không phạm tội. Bởi lẽ, bị cáo Ph là người đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức Php luật còn nhiều hạn chế, bên cạnh đó trong vụ án có sự xuất hiện của hai cán bộ lãnh đạo xã Trà Vinh. Với nhận thức, hiểu biết hạn chế nên bị cáo Ph tin rằng bị cáo cưa xẻ gỗ thuê cho bị cáo V là hợp Php. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý. Từ các căn cứ trên, cho thấy bị cáo Đinh Văn Ph không phạm tội như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My; Không thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về vấn đề bồi thường dân sự, bởi hậu quả thiệt hại xảy ra là do bị cáo V gây ra. Hành vi của bị cáo Ph không phải là nguyên nhân gây ra thiệt hại nên bị cáo Ph không có trách nhiệm bồi thường; Trong vụ án còn có sự xuất hiện của ông Hồ Văn Dấu và ông Hồ Văn Phước là hai cán bộ lãnh đạo tại địa phương (xã Trà Vinh) tại hiện trường vụ án. Cho tới tại thời điểm xét xử, ông Hồ Văn Dấu và Hồ Văn Phước vẫn chưa bị xử lý trách nhiệm gì. Điều này cho thấy sự không công bằng trong cách xử lý của các cơ quan tiến hành tố tụng. Người bào chữa đồng tình với quan điểm trả hồ sơ của Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục kiến nghị xem xét trách nhiệm của ông Dấu và ông Phước; đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Người bào chữa ông Lương Đình Nam cũng đồng tình với quan điểm của ông Lê Văn Hương, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Đinh Văn M không phạm tội như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My; bị cáo M không có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại vì bị cáo không có lỗi trực tiếp dẫn đến thiệt hại đó; Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa Nguyễn Linh Dương, đồng tình với quan điểm bào chữa của ông Lê Văn Hương và ông Lương Đình Nam, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Tr không phạm tội như truy tố của Viện kiểm sát; bị cáo Tr không có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại vì bị cáo Tr không có lỗi đối với thiệt xãy ra; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tr.

Người bào chữa Nguyễn Linh Dương đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, để áp dụng mức hình phạt cảnh cáo đối với bị cáo V; đề nghị giảm án phí cho bị cáo V;

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tính hợp Php của các hành vi, quyết định tố tụng**: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp Php.

[2] **Về tội danh**:

+ Đối với Hồ Văn V: Lợi dụng chính sách tận thu gỗ trong nương rẫy của cơ quan có thẩm quyền để làm nhà ở tại chổ. Không được cơ quan có thẩm quyền cho phép nhưng Hồ Văn V đã tự ý vào rừng cưa hạ cây gỗ Nánh, sau đó thuê Tr, M, Ph cưa xẻ. Hành vi của V đã vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với V là đúng người, đúng tội, đúng Php luật.

+ Đối với các bị cáo Tr, M, Ph: Do tin tưởng V được cấp có thẩm quyền cho phép khai thác gỗ. Các bị cáo Tr, M, Ph đã nhận cưa xẻ gỗ cho V để lấy tiền công mà không xem xét đến các giấy tờ chứng minh V được phép khai thác gỗ. Do vậy, các bị cáo phải nhận lấy hậu quả do mình gây ra. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm quy định về khai thác thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo Tr, M, Ph là đúng người, đúng tội, đúng Php luật.

[3] **Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Các bị cáo phạm tội không mang tính tổ chức, do vậy từng bị cáo tự chịu trách nhiệm độc lập về hành vi của mình.

Đối với bị cáo Hồ Văn V, bị cáo là người trực tiếp cưa hạ cây gỗ Nánh. Tuy không cưa hạ nhưng hành vi của bị cáo V là nguyên nhân trực tiếp làm ngã đỗ cây Trường Chua. Do vậy, bị cáo V phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt phù hợp nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội thì thấy rằng, bị cáo V phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (Điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự), trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (Điểm s Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự). Bị cáo đầu thú (Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự), bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Từ các căn cứ trên, trong khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của Php luật, thể hiện sự khoan hồng trong chính sách Php luật hình sự nước ta. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao về chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là phù hợp với quy định tại điều 65 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Tr, M, Ph. Vì thiếu hiểu biết mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Php luật hình sự. Xét thấy, các bị cáo không trực tiếp cưa hạ cây gỗ Nánh và hành vi của các bị cáo Tr, M, Ph không liên quan đến việc ngã đổ cây gỗ Trường Chua, do vậy các bị cáo chỉ chịu trách nhiệm về hành vi cưa xẻ gỗ trái phép. Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (Điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự), trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức Php luật còn nhiều hạn chế, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (Khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự). Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo Ph có thân nhân tốt, mẹ bị cáo là người có công cách mạng (Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Từ các căn cứ trên, trong khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với quy định của Php luật, thể hiện sự khoan hồng trong chính sách Php luật hình sự nước ta. Xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà giao về chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự.

[4] **Về trách nhiệm dân sự:**

Đại diện nguyên đơn dân sự yêu cầu các bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại về môi trường rừng và giá trị thiệt hại về lâm sản sau khi trừ đi số tiền đã thu hồi được từ việc bán vật chứng thanh lý (219.183.000đ – 32.370.400đ). Tổng số tiền là 186.812.600đ (một trăm tám mươi sáu triệu tám trăm mười hai ngàn sáu trăm đồng). Tại phiên toà, bị cáo V thống nhất với yêu cầu bồi thường thiệt hại, đồng ý tự mình bồi thường toàn bộ thiệt hại. Xét thấy yêu cầu của đại diện nguyên đơn dân sự và sự thống nhất của bị cáo V là phù hợp với quy định của Php luật dân sự nên cần xem xét chấp nhận. Bởi lẽ, xét thấy hành vi của bị cáo Hồ Văn V là nguyên nhân trực tiếp gây ra thiệt hại, do vậy bị cáo V phải bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại nói trên. Hành vi của các bị cáo Tr, M, Ph không trực tiếp gây ra thiệt hại (các bị cáo Tr, M, Ph chỉ thực hiện việc cưa xẻ sau khi cây gỗ bị đốn hạ), nên không phải có trách nhiệm liên đới bồi thường.

[5] **Về vật chứng vụ án**:

+ Đối với các vật chứng sau hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trà My:

- Một máy có nhãn hiệu STIHL MS381 có lưỡi màu trắng dài 70cm (bảy mươi centimet), thân máy màu trắng – cam. Đây là tài sản của ông Hồ Văn Phương cho bị cáo V mượn. Ông Phương không biết V mượn để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần tuyên trả lại cho ông Phương là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Một lưỡi (lam) cưa lốc dài 1,2m (một phẩy hai mét), màu trắng; một sên rời máy cưa lốc, màu đen, dài 2,4 mét (hai phẩy tư mét). Xét thấy đây là tài sản của ông Hồ Văn Trang. Ông trang không biết bị cáo V sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, cần tuyên trả lại cho ông Trang là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Một máy có nhãn hiệu STIHL MS 381 có lưỡi màu trắng dài 80cm (tám mươi centimet), thân máy màu vàng – cam. Xét thấy đây là công cụ phương tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp với quy định tại các Điều 45, 47 Bộ luật Hình sự và điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với số tiền 32.370.400 đồng thu được từ việc bán đấu giá 02 cây gỗ tang vật vụ án hiện đang được tạm giữ tại tài khoản số: 3949.0102.1211 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trà My mở tại kho bạc nhà nước huyện Nam Trà My. Xét thấy, đây là tiền thu được từ việc xử lý tang vật vụ án nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp với quy định tại các Điều 45, 47 Bộ luật Hình sự và điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với các vật chứng sau đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trà My:

- Một dây bấm mực màu đen, dài 3,84 mét (ba phẩy tám tư mét, dạng dây dù, đường kính 02 milimet.

- Một đoạn thước đo bằng kim loại, dài 01 mét (một mét), rộng 09mm (chín milimet).

Xét thấy các vật chứng trên là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với quy định tại các Điều 45, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] **Về hình phạt bổ sung**: Các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

[7] **Đối với hành vi của ông Hồ Văn Dấu và ông Hồ Văn Phước:** Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên toà ngày 13 tháng 11 năm 2018, thấy ông Dấu và ông Phước có dấu hiệu phạm tội "Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản". Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Nam Trà My đã có quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung về hành vi của ông Dấu và ông Phước. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trà My đã tách hành vi của ông Dấu và ông Phước ra để điều tra riêng. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Hội đồng xét xử xét thấy ông Dấu, ông Phước có hành vi thuê các bị cáo Tr, M, Ph cưa xẻ gỗ trái phép nhưng không đủ cơ sở để khởi tố vụ án. Do vậy, Kiến nghị Cơ quan điều tra công an huyện Nam Trà My tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của ông Dấu, ông Phước theo quy định của Php luật; kiến nghị Đảng uỷ xã Trà Vinh xem xét trách nhiệm của ông Hồ Văn Dấu và Hồ Văn Phước liên quan đến hành vi khai thác gỗ trái phép của bị cáo Hồ Văn V.

[8] **Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa***:*

Về tội danh, Điều luật áp dụng, loại hình phạt. Xét thấy phù hợp với quy định của Php luật nên cần xem xét chấp nhận. Về mức hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo chưa tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức mà đại

diện Viện kiểm sát đề nghị, mới tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Cũng đủ thể hiện được tính răn đe giáo dục, phòng ngừa tội phạm và thể hiện sự khoan hồng trong chính sách Php luật hình sự nước ta.

Về trách nhiệm dân sự, đại diện Viện kiểm sát buộc các bị cáo liên đới bồi thường. Xét thấy, đề nghị này không có cơ sở chấp nhận, bởi hành vi của các bị cáo Tr, M, Ph không liên quan đến thiệt hại, nên các bị cáo Tr, M, Ph không có trách nhiệm bồi thường.

[9] **Về ý kiến của những người bào chữa cho các bị cáo:**

Các quan điểm về vấn đề bồi thường thiệt hại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V, miễn án phí cho các bị cáo. Xét thấy có cơ sở nên cần xem xét chấp nhận.

Đối với quan điểm đề nghị tuyên các bị cáo Tr, M, Ph không phạm tội. Xét thấy không có căn cứ nên không chấp nhận.

[14] **Về án phí*:*** Xét thấy các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó cần áp dụng Điều 12, 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án để miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Miễn tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự cho bị cáo V.

***Vì các lẽ trên*.**

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điểm b Khoản 1 Điều 232; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 12, 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn V, Đinh Văn Tr, Đinh Văn M, Đinh Văn Ph phạm tội "Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản".

Về hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo Hồ Văn V 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay ngày 7 tháng 3 năm 2019. Bị cáo tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My cho đến khi có quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Đinh Văn Tr 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 24 ngày (thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ 8 ngày). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ 5 (năm) tháng 6 (sáu) ngày. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Sơn

Mùa huyện Sơn Tây tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã Sơn Mùa trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Đinh Văn Ph 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 24 ngày (thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ 8 ngày). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ 5 (năm) tháng 6 (sáu) ngày. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Sơn Mùa, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã Sơn Mùa trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Đinh Văn M 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 24 ngày (thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ 8 ngày). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ 5 (năm) tháng 6 (sáu) ngày. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Sơn Cao, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã Sơn Cao trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều: 604, 605, và 608 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Hồ Văn V phải bồi thường thiệt hại cho nhà nước số tiền 186.812.600đ (một trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm mười hai ngàn, sáu trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 45, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- Số tiền 32.370.400đ (ba mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi ngàn bốn trăm đồng) hiện đang được tạm giữ tại tài khoản số: 3949.0102.1211 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trà My mở tại kho bạc nhà nước huyện Nam Trà My.

- Một máy cưa có nhãn hiệu STIHL MS 381 có lưỡi màu trắng dài 80cm (tám

mươi centimet), thân máy màu vàng – cam. Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trà My:

+ Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng sau:

- Một dây bấm mực màu đen, dài 3,84 mét (ba phẩy tám tư mét, dạng dây dù, đường kính 02 milimet.

- Một đoạn thước đo bằng kim loại, dài 01 mét (một mét), rộng 09mm (chín milimet).

Các vật chừng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trà My.

+ Trả lại cho ông Hồ Văn Phương một máy có nhãn hiệu STIHL MS381 có lưỡi màu trắng dài 70cm (bảy mươi centimet), thân máy màu trắng – cam (hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trà My).

+ Trả lại cho ông Hồ Văn Trang một lưỡi (lam) cưa lốc dài 1,2m (một phẩy hai mét), màu trắng; một sên rời máy cưa lốc, màu đen, dài 2,4 mét (hai phẩy tư mét) (hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trà My).

Về án phí:

+ Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

+ Miễn tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự cho bị cáo Hồ Văn V.

Bị cáo, Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Nam Trà My;
- Công an huyện Nam Trà My;
- Chi cục THA Dân sự NamTrà My;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Trà Vinh, Nam Trà My;
- UBND xã Sơn Mùa huyện Sơn Tây;
- UBND xã Sơn Cao huyện Sơn Hà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tấn Minh